

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(Cấp lần đầu ngàytháng năm 2025)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự năm 2022; Luật sửa đổi một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu năm 2024; Luật sửa đổi một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/2/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 9/4/2021 của Bộ Kế hoạch và đầu tư Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông báo số 129-TB/TU ngày 06/01/2026 của Tỉnh ủy;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 94/TTr-SXD ngày 19/11/2025 và hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư kèm theo; đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo số 437/BC-STC ngày 17/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị hỗn hợp và chợ quốc tế Bắc Giang với nội dung như sau:

1. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu rộng rãi lựa chọn Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Tên dự án: Khu đô thị hỗn hợp và chợ quốc tế Bắc Giang.

3. Mục tiêu đầu tư

Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng Khu đô thị hỗn hợp và chợ quốc tế Bắc Giang theo đồ án quy hoạch chung và quy hoạch phân khu đã được phê duyệt. Hình thành một khu đô thị hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, một trung tâm đô thị - thương mại - dịch vụ mới đóng vai trò là cực tăng trưởng về kinh tế - xã hội của tỉnh và vùng phụ cận, góp phần phát triển hạ tầng thương mại - dịch vụ hiện đại, có thể kết nối giao thương hàng hóa trong nước và quốc tế. Xây dựng một khu đô thị mới gắn với việc cải tạo nâng cấp các khu vực hiện có, khớp nối đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc nâng cao điều kiện môi trường sống, cảnh quan chung.

4. Quy mô đầu tư

4.1. Quy mô sử dụng đất của dự án: khoảng 295,09 ha (diện tích cụ thể để giao cho Nhà đầu tư để thực hiện dự án được xác định theo quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật về đất đai).

Dự kiến nhu cầu, cơ cấu sử dụng đất như sau:

Stt	Chức năng	Ký hiệu	Diện tích	Mật độ XD tối đa	Tầng cao XD tối đa
			ha	%	Tầng
1	Đất nhóm nhà ở		66,61		
	<i>Đất nhóm nhà ở mới</i>	<i>OM</i>	<i>54,23</i>	<i>45</i>	<i>5</i>
	<i>Nhà ở xã hội</i>	<i>OXH</i>	<i>12,38</i>	<i>15</i>	<i>15</i>
2	Đất khu dịch vụ		63,96		
	<i>Đất dịch vụ cấp đô thị</i>	<i>DVDT</i>	<i>58,94</i>	<i>40</i>	<i>25</i>
	<i>Đất dịch vụ cấp đơn vị ở</i>	<i>DV</i>	<i>5,02</i>	<i>40</i>	<i>30</i>
3	Đất văn hóa	VH	0,51	40	3
4	Đất y tế	YT	2,60	30	5
5	Đất trường THCS, tiểu học, mầm non	GD	5,56	40	3
6	Đất trường trung học phổ thông	PTTH	2,33	40	3
7	Đất hỗn hợp (nhóm nhà ở và dịch vụ)	HH	27,37	15	30
8	Đất cây xanh sử dụng công cộng		23,04		
8.1	<i>Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị</i>	<i>CXDT</i>	<i>16,64</i>	<i>5</i>	<i>1</i>

Stt	Chức năng	Ký hiệu	Diện tích	Mật độ XD tối đa	Tầng cao XD tối đa
			ha	%	Tầng
8.2	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đơn vị ở	CX	6,40	5	1
9	Đất thể dục thể thao		1,38		
9.1	Đất thể dục thể thao cấp đô thị	TTTD	-	-	-
9.2	Đất thể dục thể thao cấp đơn vị ở	TT	1,38	15	3
10	Đất cây xanh chuyên dụng	CXCD	0,64	-	-
11	Đất nghĩa trang	NT	1,07	-	-
12	Đất bãi đỗ xe		10,32		
12.1	Đất bãi đỗ xe cấp đô thị	BDXDT	2,99		
12.2	Đất bãi đỗ xe cấp đơn vị ở	BDX	7,33		
13	Đất hạ tầng kỹ thuật		2,00		
13.1	Đất hạ tầng kỹ thuật cấp cấp đô thị	HTKTD	2,00		
13.2	Đất hạ tầng kỹ thuật cấp đơn vị ở	HTKT	-	-	-
14	Đất giao thông		63,22		
15	Đất mặt nước	MN	24,48		
TỔNG CỘNG			295,09		

4.2. Quy mô xây dựng:

Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình hình thành khu đô thị hỗn hợp và chợ quốc tế Bắc Giang với quy mô dự án là 295,09 ha phù hợp với quy hoạch phân khu 3, đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ 1/2000 được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 24/6/2025, bao gồm:

a) Công trình hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật trên khu đất có diện tích 295,09ha, gồm các hạng mục: San nền, giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc, cây xanh công cộng, cây xanh cảnh quan, mặt nước, bãi đỗ xe, cây xanh hè đường, ga rác và hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác.

b) Công trình nhà ở thấp tầng: Xây dựng tại vị trí các ô đất có ký hiệu từ D-OM-01 đến D-OM-10, E-OM-01 đến E-OM-05 và E-OM-07 đến E-OM-09; tổng diện tích nhóm nhà ở thấp tầng 542.300m²; mật độ xây dựng tối đa 45%; tổng diện tích xây dựng tối đa 244.035m²; tầng cao tối đa 5 tầng.

c) Công trình dịch vụ: Xây dựng tại vị trí các ô đất có ký hiệu D-DVDT-02 đến D-DVDT-08, E-DVDT-01 đến E-DVDT-03, D-DV-02 và D-DV-03; tổng diện tích công trình dịch vụ 599.100m²; mật độ xây dựng tối đa 30% đối với ô đất có ký hiệu D-DVDT-02 và 40% đối với các ô đất còn lại; tầng cao tối đa từ 2 đến 15 tầng, bao gồm:

+ Công trình dịch vụ cấp đô thị: Xây dựng tại vị trí các ô đất có ký hiệu D-DVDT-02 đến D-DVDT-08 và E-DVDT-01 đến E-DVDT-03; tổng diện tích công trình dịch vụ cấp đô thị 572.600m²; mật độ xây dựng tối đa 40% đối với ô đất có ký hiệu DVDT-03 đến D-DVDT-08 và E-DVDT-01 đến E-DVDT-03 và mật độ xây dựng tối đa 30% đối với ô đất có ký hiệu D-DVDT-02; tầng cao tối đa đối với công trình xây dựng trên ô đất có ký hiệu D-DVDT-03 đến D-DVDT-06, D-DVDT-08, E-DVDT-01, E-DVDT-03 là 2 tầng, trên ô đất có ký hiệu D-DVDT-02 là 15 tầng, trên ô đất có ký hiệu E-DVDT-02 là 3 tầng, trên ô đất có ký hiệu D-DVDT-07 là 5 tầng;

+ Công trình dịch vụ cấp đơn vị ở: Xây dựng tại vị trí các ô đất có ký hiệu D-DV-02 và D-DV-03; tổng diện tích công trình dịch vụ cấp đơn vị ở 26.500m²; mật độ xây dựng tối đa 40%; tầng cao tối đa là 2 tầng.

d) Công trình y tế: công trình y tế cấp đơn vị ở xây dựng tại vị trí ô đất có ký hiệu D-YT; tổng diện tích 26.000m²; mật độ xây dựng tối đa 30%; tầng cao tối đa là 5 tầng;

đ) Công trình giáo dục (trường Mầm non, Tiểu học, THCS): Xây dựng tại vị trí các ô đất có ký hiệu D-GD-03, E-GD-02 và E-GD-05; tổng diện tích công trình giáo dục 35.900m²; mật độ xây dựng tối đa 40%; tầng cao tối đa là 3 tầng.

e) Công trình hỗn hợp (nhóm nhà ở và dịch vụ): Xây dựng tại vị trí các ô đất có ký hiệu D-HH-02 đến D-HH-06 và E-HH-01 đến E-HH-04; tổng diện tích công trình hỗn hợp 273.700m²; mật độ xây dựng tối đa 15%; tầng cao tối đa là 30 tầng đối với công trình xây dựng trên ô đất có ký hiệu D-HH-02, E-HH-01, cao 29 tầng trên ô đất có ký hiệu E-HH-02, D-HH-04 đến D-HH-06, cao 25 tầng trên ô đất có ký hiệu E-HH-03 và 04, cao 20 tầng trên ô đất có ký hiệu D-HH-03.

g) Nhà ở xã hội: Công trình nhà ở xã hội được xây dựng tại ô đất có ký hiệu D-OXH-01, D-OXH-03 và D-OXH-04. Sau khi lựa chọn nhà đầu tư, sẽ đầu tư đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật trên các ô đất trên (không thực hiện xây dựng công trình nhà ở xã hội trên ô đất) và bàn giao lại cho nhà nước.

4.3. Phân kỳ giai đoạn đầu tư

a) Phân kỳ giai đoạn 1: Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội và các công trình hình thành khu đô thị hỗn hợp và chợ quốc tế với quy mô khoảng 93,15ha, bao gồm:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: đầu tư đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật trên khu đất có diện tích 93,15ha.

- Đầu tư xây dựng các công trình: Công trình nhà ở tại vị trí các ô đất có ký hiệu D-OM-01 đến D-OM-05; Công trình dịch vụ tại vị trí các ô đất có ký hiệu D-DVDT-02 đến D-DVDT-07; Công trình giáo dục tại vị trí ô đất ký hiệu D-GD-03; Công trình hỗn hợp (nhóm nhà ở và dịch vụ) tại vị trí các ô đất có ký hiệu D-HH-02 và D-HH-03.

b) Phân kỳ giai đoạn 2: Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội và các công trình hình thành khu đô thị hỗn hợp và chợ quốc tế với quy mô khoảng 108,14ha, bao gồm:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: đầu tư đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật trên khu đất có diện tích 108,14ha

- Đầu tư xây dựng các công trình: Công trình nhà ở tại vị trí các ô đất có ký hiệu E-OM-01 đến E-OM-05 và E-OM-07 đến E-OM-09; Công trình dịch vụ tại vị trí các ô đất có ký hiệu E-DVDT-01 đến E-DVDT-03; Công trình giáo dục tại vị trí ô đất ký hiệu E-GD-02 và E-GD-05; Công trình hỗn hợp (nhóm nhà ở và dịch vụ) tại vị trí các ô đất có ký hiệu E-HH-01 đến E-HH-04;

c) Phân kỳ giai đoạn 3: Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội và các công trình hình thành khu đô thị hỗn hợp và chợ quốc tế với quy mô khoảng 93,80 ha, bao gồm:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: đầu tư đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật trên khu đất có diện tích 93,80 ha.

- Đầu tư xây dựng các công trình: Công trình nhà ở tại vị trí các ô đất có ký hiệu D-OM-06 đến D-OM-10; Công trình dịch vụ tại vị trí các ô đất có ký hiệu D-DVDT-08 và D-DV-02, D-DV-03; Công trình hỗn hợp (nhóm nhà ở và dịch vụ): Xây dựng tại vị trí các ô đất có ký hiệu D-HH-04 đến D-HH-06; Công trình y tế tại vị trí ô đất có ký hiệu D-YT.

4.4. Quy mô dân số: Đáp ứng nhu cầu chỗ ở cho 42.480 người.

4.5. Sản phẩm của dự án cung cấp:

- Dự án cung cấp các dòng sản phẩm là bất động sản và các dịch vụ liên quan trong phạm vi, ranh giới khu đất thực hiện dự án gồm: Công trình nhà ở; Công trình hỗn hợp (nhóm nhà ở và dịch vụ); Công trình giáo dục; Công trình y tế; Công trình dịch vụ.

- Đất ở được chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức phân lô bán nền để cá nhân tự xây dựng nhà ở: không có.

4.6. Quản lý hạ tầng khu đô thị trong phạm vi dự án: Sau khi dự án hoàn thành, nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao các công trình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng trong phạm vi khu đất thực hiện dự án cho nhà nước quản lý. Nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định.

(Quy mô xây dựng, cơ cấu sản phẩm nêu trên là dự kiến. Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc: Mật độ xây dựng, tầng cao, quy mô dân số, số căn hộ... sẽ được xác định cụ thể tại bước lập quy hoạch chi tiết 1/500; đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định hiện hành).

5. Tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư của dự án:

5.1. Sơ bộ tổng vốn đầu tư dự án:

Tổng vốn đầu tư (dự kiến): **30.656.221 triệu đồng** (Bằng chữ: Ba mươi nghìn sáu trăm năm mươi sáu tỷ, hai trăm hai mươi một triệu đồng).

5.2. Sơ bộ chi phí giải phóng mặt bằng của dự án (dự kiến): 1.355.682 triệu đồng

5.3. Nguồn vốn, cơ cấu vốn: Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu 15% tổng vốn đầu tư; vốn vay, vốn huy động hợp pháp khác tối đa 85% tổng vốn đầu tư. Cụ thể:

- Vốn chủ sở hữu : 4.598.434 triệu đồng
- Vốn vay, vốn huy động hợp pháp khác: 26.057.787 triệu đồng

6. Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

7. Địa điểm thực hiện dự án: phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

8. Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành các thủ tục về đất đai, xây dựng; hoàn thành xây dựng công trình 72 tháng kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư, tiến độ phân kỳ các giai đoạn đầu tư như sau:

*** Giai đoạn 1:**

- Hoàn thành GPMB, giao đất, cho thuê đất: 12 tháng kể từ ngày duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.
- Tiến độ thực hiện giai đoạn 1: Hoàn thành xây dựng các công trình thuộc dự án: 48 tháng kể từ ngày giao đất, cho thuê đất của giai đoạn 1.

*** Giai đoạn 2:**

- Hoàn thành GPMB, giao đất, cho thuê đất: 24 tháng kể từ ngày duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.
- Tiến độ thực hiện giai đoạn 2: Hoàn thành xây dựng các công trình thuộc dự án: 42 tháng kể từ ngày giao đất, cho thuê đất của giai đoạn 2.

*** Giai đoạn 3:**

- Hoàn thành GPMB, giao đất, cho thuê đất: 36 tháng kể từ ngày duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.
- Tiến độ thực hiện giai đoạn 3: Hoàn thành xây dựng các công trình thuộc dự án: 36 tháng kể từ ngày giao đất, cho thuê đất của giai đoạn 3.

Đưa dự án vào khai thác, kinh doanh khi đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản và các quy định liên quan.

9. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư và các điều kiện áp dụng

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Các điều kiện khác để thực hiện dự án

10.1. Nghĩa vụ của Nhà đầu tư về nhà ở xã hội:

- Nhà đầu tư được lựa chọn có trách nhiệm đầu tư xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật trên các ô đất trên được quy hoạch xây dựng công trình ở

xã hội (gồm: các ô đất có ký hiệu D-OXH-01, D-OXH-03 và D-OXH-04) (không thực hiện xây dựng công trình nhà ở xã hội trên ô đất) và bàn giao lại cho nhà nước. Trong trường hợp phần diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội trong phạm vi dự án chưa đáp ứng đủ 20% tổng diện tích đất ở trong phạm vi dự án thì nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định tại Luật Nhà ở năm 2023, Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024, Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ và các quy định có liên quan đối với phần diện tích còn thiếu này.

- Sau khi lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án, sẽ triển khai lập quy hoạch chi tiết xây dựng đối với dự án, diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội và nghĩa vụ phải đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với phần diện tích phải dành để xây dựng nhà ở xã hội (nếu có) được xác định theo quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật.

10.2. Về việc sở hữu nhà ở tại dự án đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài:

Dự án không thuộc “khu vực cần bảo đảm quốc phòng an ninh không cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài sở hữu nhà ở”.

11. Phương thức giao đất, cho thuê đất

Nhà nước giao đất cho Nhà đầu tư để thực hiện dự án theo phương thức giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đất ở, hỗn hợp; cho thuê đất đối với phần diện tích đất sử dụng vào mục đích thương mại dịch vụ, y tế, giáo dục,... thuộc các ô đất dịch vụ, y tế, giáo dục, nằm trong ranh giới khu đất thực hiện dự án theo đồ án quy hoạch được duyệt.

Diện tích giao đất, cho thuê đất sẽ được xác định cụ thể trên cơ sở đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trình tự, thủ tục giao đất, thu tiền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và của UBND tỉnh tại thời điểm thiết lập hồ sơ.

12. Quản lý công trình sau khi đầu tư

a. Đất và các công trình hạ tầng được chuyển giao cho nhà nước: Đất và công trình bàn giao lại cho Nhà nước quản lý bao gồm:

- Đất, công trình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư trong khu vực thực hiện dự án.

- Các ô đất nhà đầu tư sẽ bàn giao lại cho địa phương sau khi hoàn thành hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết được duyệt, gồm: ô đất đầu tư công trình nhà ở xã hội có ký hiệu D-OXH-01, D-OXH-03, D-OXH-04; ô đất đầu tư công trình dịch vụ có ký hiệu D-DVDT-09, E-DV-01; ô đất đầu tư công trình văn hóa có ký hiệu D-VH-03, ô đất đầu tư công trình giáo dục có ký hiệu D-GD-05, D-GD-06, D-PTTH, E-PTTH-01; các ô đất dự kiến bố trí tái định cư (theo quy hoạch chi tiết được duyệt).

b. Đất và công trình do nhà đầu tư quản lý, kinh doanh, khai thác:

Nhà đầu tư chỉ được phép kinh doanh, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, công trình nhà ở; kinh doanh các công trình xây dựng khác khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản và các quy định khác có liên quan.

13. Các nội dung khác

- Sở Xây dựng, UBND phường Tiên Phong chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và hồ sơ đề xuất dự án.

- Các nội dung khác: Theo Hồ sơ Đề xuất chủ trương đầu tư dự án và các tài liệu có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Các Sở: Xây dựng; Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND phường Tiên Phong; Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc tiếp theo để lựa chọn nhà đầu tư và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1, Kho bạc Nhà nước khu vực VI, Thuế Bắc Ninh; Chủ tịch UBND phường Tiên Phong và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- PCT UBND tỉnh PVT;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, THĐT, KTN;
- Lưu: VT, XD.Trung.

TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thịnh